

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thế Hải.

+ Ông Lê Anh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Phương Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 113/TB-TA ngày 27 tháng 3 năm 2023; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 121/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Thị Thúy Tr**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1972, tại huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nhơn, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Xý, sinh năm 1937; Chồng Trần Văn Quý, sinh năm 1973; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến nay có mặt tại phiên Tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thúy Tr: có ông Bùi Phú Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Phú Long, xã Trà Phú, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

+ Chị Võ Thị H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Phú Long, xã Trà Phú, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, trị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, trị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01 năm 2022, do cần tiền trả nợ nên Lê Thị Thúy Tr, nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong quá trình sinh sống và làm ăn tại địa phương, bà Tr có quen biết ông Nguyễn Trung H, do ông H có một vài lần làm ăn chung với vợ chồng bà Tr trong việc mua, bán gỗ keo. Trước đó, ông H cùng với vợ chồng bà Tr cũng có đi dạo tìm và dự định mua lại rẫy keo của bà Đỗ Thị Ph để khai thác. Lợi dụng việc làm này, bà Tr nảy sinh ý định lừa đảo ông H bằng thủ đoạn làm giả giấy tờ mua bán hợp pháp thể hiện bà Tr đã mua lại rẫy keo của bà Đỗ Thị Ph rồi chuyển nhượng lại cho ông H để chiếm đoạt tiền. Ngày 21/01/2022, bà Tr tự viết giả nội dung mua, bán rẫy keo với bà Đỗ Thị Ph ra giấy rồi đem đến cửa hàng photocopy Liên Hiệp, ở thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng để thuê đánh máy lại. Tại đây, bà Hồ Thị Liên, là chủ cửa hàng photocopy Liên Hiệp, dựa trên nội dung viết giấy của bà Tr tiến hành đánh máy lại và in ra giấy A4 một giấy mua keo đề ngày 21/01/2022, nội dung thể hiện việc mua, bán đám keo giữa Đỗ Thị Ph, bán cho Trần Văn Quý và Lê Thị Thúy Tr đám keo tại vị trí trên Trường cấp 3 thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng với số tiền 20.000.000 đồng, trong thời gian từ ngày 21/01/2022 đến ngày 20/12/2022 phải khai thác đám keo trên. Sau đó, bà Tr tự dùng bút ký tên “Ph ở mục Người bán keo”, sau đó nhờ con gái ruột tên Trần Thị Phương Th, ghi tên “Quý+Tr ở mục Người mua keo”.

Sau khi làm giả Giấy trên xong, bà Tr gọi điện thoại cho ông Nguyễn Trung H và nói là bà Tr đã mua được đám của bà Ph, giờ muốn chuyển nhượng lại cho ông H để ông H chăm sóc, khai thác. Tối ngày 21/01/2022, ông H đi đến nhà của bà Tr, tại nhà bà Tr lúc này có bà Tr, Th (con ruột bà Tr) và ông Trần Văn Quý (chồng bà Tr). Tại đây, bà Tr đưa Giấy mua keo đã làm giả cho ông H xem, sau khi xem thì ông H tưởng Giấy mua keo là thật, tin rằng bà Tr đã mua lại được rẫy keo của bà Đỗ Thị Ph nên ông H đồng ý thỏa thuận mua lại rẫy keo trên để làm. Bà Tr nói với ông H là đã mua rẫy keo với số tiền 20.000.000 đồng, giờ chuyển nhượng lại để ông H chăm sóc cho keo lớn, đến thời hạn thì khai thác. Vì chỗ quen biết nên bà Tr không lấy thêm tiền lời mà chỉ lấy đúng 20.000.000 đồng. Sau khi ông H đồng ý thì bà Tr có nhờ Th viết giúp nội dung chuyển nhượng keo lại cho ông H cũng trên Giấy mua keo làm giả, nội dung do bà Tr đọc cho Th ghi, xong thì bà Tr tự ký tên chồng là “Q-Trần Văn Q vào mục Người chuyển nhượng” và ông H ký, ghi tên “Nguyễn Trung H vào mục Người mua”. Sau đó ông H đưa số tiền 20.000.000 đồng cho bà Tr, rồi lấy Giấy mua keo ra về. Sau khi bị lừa đảo mua lại rẫy keo, ông H cùng vợ đi phát dọn 02 ngày và bón 01 bao phân U-rê cho cây keo. Ngày 13/9/2022, ông H tiến hành khai thác gỗ keo tại rẫy trên với mục đích để bán thì đến trưa ngày 14/9/2022, bà Đỗ Thị Ph đi đến khu vực rẫy của mình và phát hiện keo đang bị người khác

khai thác, tìm hiểu thì bà Ph thấy vụ việc có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên trình báo vụ việc đến cơ quan Công an. Tại thời điểm phát hiện, ông H đã khai thác được tổng cộng 25.660 ki-lô-gam gỗ keo, với tổng số tiền là 44.245.000 đồng, ông H đã trả tiền chi phí vận chuyển và tiền công khai thác hết 11.033.800 đồng; còn lại số tiền 33.211.200 đồng ông H đã tự nguyện giao nộp kèm theo 02 pH cân keo cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, giải quyết vụ việc.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà B đã truy tố bị cáo Lê Thị Thúy Tr về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Lê Thị Thúy Tr từ 06 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Trung H yêu cầu bà Lê Thị Thúy Tr bồi thường số tiền ngày công chăm sóc và tiền bón phân tổng cộng số tiền là: 22.200.000 đồng; đối với bà Ph số tiền bán keo đã khai thác được nH lại và bà Ph yêu cầu bà Lê Thị Thúy Tr phải đền bù thêm số tiền 25.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố bà Tr chưa thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho ông H và bà Ph. Trong giai đoạn xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng tạm giữ: 01 (một) giấy mua keo có đặc điểm: Là bản đánh máy, đề ngày 21/01/2022, nội dung thể hiện việc mua, bán keo giữa Đỗ Thị Ph, ở tại KDC 15, TDP 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà B, bán cho Trần Văn Quý và Lê Thị Thúy Tr, ở TDP 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà B, với số tiền 20.000.000 đồng; ngoài ra trên Giấy còn thể hiện nội dung chuyển nhượng keo từ ông Trần Văn Quý cho ông Nguyễn Trung H, ở thôn Phú Long, xã Trà Phú, huyện Trà B với số tiền 20.000.000 đồng. Đây là Giấy mua keo do bà Lê Thị Thúy Tr làm giả, sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Trung H, nên Cơ quan điều tra tạm giữ, để trong hồ sơ vụ án hình sự.

- Tiền mặt 33.211.200 đồng. Đây là tiền bán gỗ keo đã khai thác tại rẫy keo thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đỗ Thị Ph. Quá trình làm việc, bà Ph có quan điểm sẽ nH lại đủ tiền bán gỗ keo cùng với số tiền 25.000.000 đồng mà bà Ph yêu cầu bà Tr khắc phục thêm. Do đó, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật trong giai đoạn xét xử.

Qua lời tranh luận, đối đáp giữa người bào chữa với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận Lê Thị Thúy Tr đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Ngày 21/01/2022, bà Lê Thị Thúy Tr đã có hành vi sử dụng Giấy mua keo làm giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Trung H số tiền 20.000.000 đồng. Đây là lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác và coi thường pháp luật. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án thật tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đối với ông Trần Văn Quý và bà Trần Thị Phương Th, quá trình bà Tr thực hiện hành vi thì bà Tr cũng nói dối ông Quý và Th là bà Tr đã mua được rẫy keo của bà Ph. Th là người trực tiếp giúp bà Tr viết các nội dung trong Giấy mua keo, nhưng không biết là bà Tr có mục đích sử dụng giấy này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông H. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý đối với Trần Văn Quý và Trần Thị Phương Th là có căn cứ.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố Lê Thị Thúy Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục một phần hậu quả nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình với mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nông thu nhập không ổn định nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên: Phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội cũng như việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác của Hội đồng xét xử, nên được chấp nH.

[7] Người bào chữa đề nghị mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ khi thực hiện hành vi phạm tội; không có tác dụng răn đe đối với người phạm tội, nên không được chấp nH;

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên Tòa người bị hại anh Nguyễn Trung H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ph và bị cáo Lê Thị Thúy Tr đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho ông H số tiền 22.200.000đ (tiền mua keo và tiền chăm sóc, bón phân), bồi thường cho bà Ph số tiền 25.000.000đ (tiền khai thác keo còn non). Ngày 15/02/2023 bị cáo Tr đã khắc phục số tiền 1.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0000859 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà B.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện không trái đạo đức xã hội và đúng pháp luật, nên cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi nh.

[9] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên trả cho bà Đỗ Thị Ph số tiền 33.211.200 đồng theo ủy nhiệm chi số 13 ngày 23 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

[10] Về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thị Thúy Tr là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy Tr 06 (sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại với bị cáo Lê Thị Thúy Tr như sau:

Bị cáo Lê Thị Thúy Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Trung H số tiền 22.200.000đ (hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) và chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Đỗ Thị Ph số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại biên lai số 0000859 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Ph số tiền 33.211.200 đồng (ba mươi ba triệu, hai trăm mười một nghìn, hai trăm đồng) theo ủy nhiệm chi số 13 ngày 23 tháng 12 năm

2023 (theo nội dung thanh toán) giữa Công an huyện Trà B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

5. Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn toàn bộ.

Bị cáo; người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

Kể từ ngày anh Nguyễn Trung H và bà Đỗ Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Thị Thúy Tr không chịu trả số tiền nêu trên thì bị cáo Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Q. Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sơ tư pháp;
- VKSND huyện Trà B;
- CQĐT CA huyện Trà B;
- CQ THAHS CA huyện Trà B;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND TT Trà Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến

Nguyễn Thế Hải

Nguyễn Công Diễn

Nơi nH:

- TAND tỉnh Q. Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sơ tư pháp;
- VKSND huyện Trà B;
- CQĐT CA huyện Trà B;
- CQ THAHS CA huyện Trà B;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND TT Trà Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn